

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 08 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 30 tháng 08 năm 2011 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1 thống nhất có hai

người con chung là cháu **Trần Nguyễn Thùy T2**, sinh ngày 06 tháng 08 năm 2012 và cháu **Trần Nguyễn Anh T3**, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2016. Chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Trần Văn T1** thống nhất giao các con chung là cháu **Trần Nguyễn Thùy T2** và cháu **Trần Nguyễn Anh T3** cho chị **Nguyễn Thị Thu T** trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay chị **Nguyễn Thị Thu T** đang trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Chị **Nguyễn Thị Thu T** không yêu cầu anh **Trần Văn T1** cấp dưỡng nuôi con. Anh **Trần Văn T1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng anh **Trần Văn T1** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị **Nguyễn Thị Thu T**. Khi cần thiết chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Trần Văn T1** đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Trần Văn T1** thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. Chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Trần Văn T1** thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Thu T** tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị **Nguyễn Thị Thu T** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001787 ngày 12 tháng 08 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên còn hoàn trả lại cho chị **Nguyễn Thị Thu T** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh